

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 27,056 Lý thuyết

Môn học: OMH24 Lý thuyết động cơ đốt trong

Giáo viên: *Nguyễn Đức Mạnh*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: *21/11/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	<i>8,0</i>		<i>Anh</i>	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	<i>8,0</i>		<i>Cảnh</i>	
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	<i>Thi lại</i>			
4	CD182617	Nguyễn Quốc Đạt	18/08/2000	<i>Học lại</i>			
5	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	<i>6,0</i>		<i>Đạt</i>	
6	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	<i>9,0</i>		<i>Đới</i>	
7	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	<i>6,0</i>		<i>Dũng</i>	
8	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	<i>6,0</i>		<i>Dũng</i>	
9	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	<i>4,0</i>		<i>Hải</i>	
10	CD182605	Nguyễn Đức Hào	07/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
11	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	<i>Thi lại</i>			
12	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	<i>8,5</i>		<i>Hiếu</i>	
13	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	<i>7,5</i>		<i>Hiếu</i>	
14	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu ✓	01/11/2000	<i>8,0</i>		<i>Hiếu</i>	
15	CD182697	Lê Văn Hùng ✓	19/06/2000	<i>6,0</i>		<i>Hùng</i>	
16	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	<i>8,0</i>		<i>Hữu</i>	
17	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	<i>8,5</i>		<i>Khải</i>	
18	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	<i>8,0</i>		<i>Linh</i>	
19	CD180789	Đỗ Huy Long ✓	10/11/2000	<i>9,5</i>		<i>Long</i>	
20	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	<i>5,0</i>		<i>Long</i>	
21	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	<i>8,0</i>		<i>Long</i>	
22	CD182688	Trần Văn Lương ✓	10/03/2000	<i>9,0</i>		<i>Lương</i>	
23	CD182472	Ngô Quang Lý	23/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	<i>Thi lại</i>			
25	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	<i>4,0</i>		<i>Ngọc</i>	
26	CD182561	Nguyễn Long Nhật □	08/03/2000	<i>6,0</i>		<i>Phật</i>	
27	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	<i>Thi lại</i>			
28	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	<i>5,0</i>		<i>Phương</i>	
29	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	<i>5,5</i>		<i>Quang</i>	
30	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	<i>5,0</i>		<i>Quyết</i>	
31	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000				<i>Vắng</i>
32	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	<i>6,0</i>		<i>Sơn</i>	
33	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	<i>6,0</i>		<i>Thắng</i>	
34	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	<i>7,5</i>		<i>Thuận</i>	
35	CD182625	Đào Xuân Tiên	22/08/2000	<i>5,0</i>		<i>Tiên</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	6,0		Tiến	
37	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	5,0		Tiến	
38	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	6,0		Tô	
39	CD182457	Nguyễn Đức Trung ✓	01/01/2000	5,0		Trung	
40	CD182468	Đỗ Tình Tự ✓	12/10/2000	8,5		Tự	
41	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	6,0		Văn	
42	CD182669	Bùi Thế Vinh ✓	20/02/2000	3,0		Vinh	
43	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	8,0		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi:.....

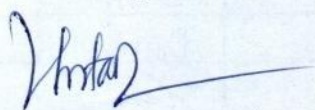
Tổng số tờ giấy thi:.....

Số sinh viên đạt:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

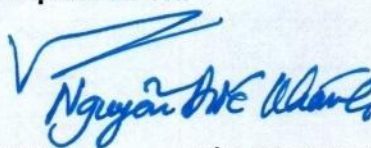
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

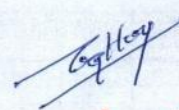
CÁN BỘ CHẤM THI



CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Cường Huy

